TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**04**/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 17tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2017/TLST-HNGĐ ngày 15tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị S – sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn X , xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Đỗ Văn T - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Phạm Thị S – sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:Anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Tiến Đ – sinh ngày 28/9/2014 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đỗ Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp,trả lại cho anh Đỗ Văn T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003256 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vũ Công Mười